



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQGHN
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

MÔN KINH TẾ HỌC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

BÀI 7
NGÂN HÀNG TƯ VÀ CUNG ỨNG TIỀN TỆ

GVGD: TS. Trần Thị Vân Anh



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

YÊU CẦU CHUNG

1. Tổng quan về NHTW
2. Bảng quyết toán tài sản NHTW
3. NHTW & quá trình cung ứng tiền
tệ

TỔNG QUAN VỀ NHTW

1. Khái niệm
2. Mô hình
3. Chức năng



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

Khái niệm NHTW- Định nghĩa

Theo Quy chế của Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS): Ngân hàng trung ương của một quốc gia là ngân hàng được giao trách nhiệm quản lý khối lượng tiền tệ và tín dụng trong quốc gia đó.

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

Khái niệm NHTW- Định nghĩa

Theo quan điểm của Pháp:
NHTW là cơ quan phát hành tiền và đầu não của hệ thống NH trong nước và là thiết chế quản lý ngoại tệ và dự trữ quốc gia cho chính quyền nhà nước, cung ứng điều tiết tiền tệ, bảo vệ giá trị của nội tệ, quản lý hoạt động NH.

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

Khái niệm NHTW- Định nghĩa

Theo quan điểm của Nhật Bản:
NHTW là một thiết chế phát hành tiền, điều tiết cung ứng tiền tệ, quản lý lưu thông tiền tệ, đại diện cho Chính phủ trong và ngoài nước.

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

Khái niệm NHTW- Định nghĩa

Theo quan điểm của Việt Nam:
NHNN VN là NHTW của nước CHXHXN VN, là cơ quan độc quyền phát hành tiền và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ và các hoạt động ngân hàng nhằm ổn định giá trị tiền tệ, góp phần đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống các NHTM, thúc đẩy phát triển KT-XH

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

KHÁI NIỆM NHTW

1. Định nghĩa: NHTW là một định chế công cộng, độc lập hoặc trực thuộc CP, độc quyền phát hành tiền, NH của các NH, NH của CP và thực hiện QLNN trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng, ngân hàng

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

KHÁI NIỆM NHTW

2. Tên gọi:

- Ngân hàng trung ương: Central Bank of Argentina
- Ngân hàng quốc gia: National Bank of the Republic of Belarus, Swiss National Bank, Bank of Japan
- Ngân hàng dự trữ: Reserve Bank of Australia
- Cục/hệ thống dự trữ liên bang: Federal Reserve System
- Cơ quan quản lý tiền tệ: Monetary Authority of Singapore, Saudi Arabian Monetary Agency
- Ngân hàng nhà nước: State Bank of Vietnam

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

KHÁI NIỆM NHTW

3. Sở hữu NHTW:

- NHTW thuộc sở hữu nhà nước: đa số các nước
- Nhà nước nắm cổ phần khống chế: NHTW Nhật Bản
- NHTW thuộc sở hữu tư nhân, Nhà nước bổ nhiệm người điều hành: FED



NGÂN HÀNG TW & CUNG ỨNG TIỀN TỆ

MÔ HÌNH NHTW

1. NHTW trực thuộc Chính phủ

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

MÔ HÌNH NHTW

1. Ưu điểm:

- Tập trung quyền lực
- Dễ dàng phối hợp các chính sách

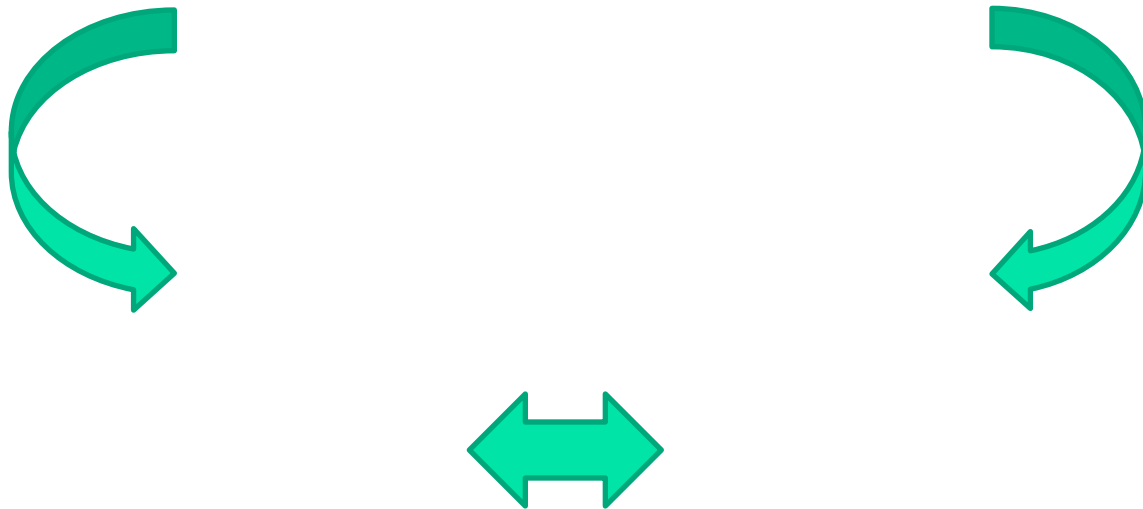
2. Nhược điểm

- Không thể chủ động thực hiện CSTT

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

MÔ HÌNH NHTW

2. NHTW không trực thuộc CP





NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

MÔ HÌNH NHTW

1. Ưu điểm:

- Toàn quyền xây dựng và thực thi CSTT

2. Nhược điểm

- Khó kết hợp các chính sách tiền tệ & tài khóa

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

CHỨC NĂNG NHTW

1. Ngân hàng phát hành tiền (*trừ trường hợp đôla hóa toàn phần*).
2. Ngân hàng của các ngân hàng
3. Ngân hàng của Chính phủ
4. Chức năng QLNN: chính sách tiền tệ, thanh tra giám sát hệ thống NHTM

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

PHÁT HÀNH TIỀN

- Phát hành đồng tiền hợp pháp duy nhất
- Xác định số lượng, thời điểm, phương thức phát hành
- J.M Keynes: "Một nhà nước chỉ có thể tồn tại bằng nguồn thu này khi nó không thể tồn tại bằng các nguồn thu khác" → lợi tức từ việc in tiền được coi là "nguồn thu nhập cuối cùng" trong trường hợp có khủng hoảng.



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NGÂN HÀNG CỦA NGÂN HÀNG

- Mở tài khoản và nhận tiền gửi của NHTM trung gian
 - Tiền dự trữ bắt buộc
 - Tiền gửi thanh toán
- Cấp tín dụng cho NH trung gian
- Trung tâm thanh toán



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NGÂN HÀNG CỦA CHÍNH PHỦ

- Làm thủ quỹ cho KBNN thông qua quản lý tài khoản của KB
- Quản lý dự trữ quốc gia
- Cấp tín dụng cho Chính phủ
- Làm đại lý, đại diện và tư vấn cho Chính phủ



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC NH

1. **Định nghĩa:** Quản lý vĩ mô hoạt động tiền tệ và tín dụng
2. **Nhiệm vụ**
 - Xây dựng và thực thi CSTT
 - Thanh tra, giám sát hoạt động HTNH
 - Đảm bảo sự ổn định
 - Bảo vệ khách hàng



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN NHTW

- ❖ Phản ánh chức năng của NHTW
- ❖ Tác động của NHTW đến cung tiền M_1 - TS Có
- ❖ Các khoản mục cấu thành MB - TS nợ





NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

TÀI SẢN CÓ CỦA NHTW

1. Chứng khoán
2. Cho vay chiết khấu
3. Tài khoản giấy chứng vàng & quyền rút vốn đặc biệt (SDR)
4. Tiền đúc
5. Tiền mặt trong quá trình thu vào
6. TS có khác



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

TÀI SẢN NỢ CỦA NHTW

1. Tiền giấy trong lưu thông (C)
2. Tiền gửi của các NHTM (R)
3. Tiền gửi của Kho bạc
4. Tiền gửi của nước ngoài & tiền gửi khác
5. Hạng mục tiền mặt sẵn sàng trả sau



BQT TÀI SẢN CỦA NHTW

TSC

TSN

- Chứng khoán
- Cho vay chiết khấu

- Tiền mặt trong lưu thông
- Tiền gửi của NHTM

Đây là những khoản mục quan trọng có ảnh hưởng đến thay đổi cung tiền M_1

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

CƠ SỞ TIỀN TỆ

1. Khái niệm:

$MB = C + R = \text{tiền giấy} + \text{TG ngân hàng} + \text{tiền Kho bạc đang lưu thông} - \text{tiền đúc}$

2. Các nhân tố ảnh hưởng đến MB

- Nhân tố tác động trực tiếp
- Nhân tố tác động gián tiếp

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NHÂN TỔ TRỰC TIẾP TĂNG MB

1. Chứng khoán & cho vay chiết khấu
2. Tài khoản vàng, SDR & TSC khác của NHTW
3. Tiền nổi, chênh lệch giữa TSC, tiền mặt đang thu vào với TS nợ, tiền mặt trả sau
4. Tiền Kho bạc đang lưu thông



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NHÂN TỔ TRỰC TIẾP GIẢM MB

1. Tiền gửi của Kho bạc tại NHTW
2. Tiền gửi nước ngoài & các tiền gửi khác tại NHTW
3. Các tài sản nợ khác



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

THÂM HỤT NGÂN SÁCH

1. Tài trợ bằng thuế → không có ảnh hưởng đến MB
2. Tài trợ bằng vay nợ → không có ảnh hưởng đến MB
3. Tài trợ bằng in tiền → có ảnh hưởng đến MB



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN TỆ

1. Cấp tiền dự trữ cho NHTM
2. Tác động của NHTW tới MB & R



NGÂN HÀNG TW & CUNG ỨNG TIỀN TỆ

CẤP TIỀN DỰ TRỮ CHO NHTM

1. Cách thức:

- Cho NHTM trực tiếp vay tiền
- Mua chứng khoán Chính phủ từ NHTM

2. Hiệu quả:

- Luôn làm tăng R của NHTM
- Phụ thuộc i_{CK} & thái độ của NHTM



NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

TÁC ĐỘNG NHTW VỚI MB & R

Cách thức:

1. Nghiệp vụ thị trường mở
2. Cho vay chiết khấu

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ

- 1. Thị trường mở:** là nơi mua, bán giấy tờ có giá trị với sự tham gia của NHTW nhằm tác động đến khối tiền tệ cung ứng để thực hiện các mục tiêu của CSTT
- 2. Nghiệp vụ OMO:** là việc NHTW tham gia mua, bán giấy tờ có giá trị với các đối tượng được lựa chọn trên thị trường tiền tệ để điều hành CSTT

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

CHỦ THẺ THAM GIA OMO

1. NHTW

- Tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động OMO.
 - Soạn thảo, ban hành quy chế hoạt động
 - Xét hồ sơ, kết nạp thành viên
 - Tổ chức giao dịch mua/bán giấy tờ có giá
 - Đảm bảo an ninh, quyền lợi các bên
- Thành viên của OMO để ổn định tiền tệ, thực thi CSTT

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

CHỦ THẺ THAM GIA OMO

2. Tổ chức tín dụng: thành lập theo Luật các tổ chức tín dụng đáp ứng đủ yêu cầu, được NHNN cấp giấy công nhận là thành viên tham gia OMO.

3. Điều kiện tham gia OMO:

- Có tài khoản tiền gửi tại NHNN
- Có đủ phương tiện để tham gia OMO
- Có giấy đăng ký tham gia OMO

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ

4. Cơ chế thực hiện:

1. Nếu NHTW mua (bán) chứng khoán với NHTM \rightarrow thay đổi dự trữ (R) \rightarrow thay đổi cơ số tiền (MB) & thay đổi mức cung tiền (M_1)

NGÂN HÀNG TW & CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ

2. Nếu NHTW mua (bán) chứng khoán với công chúng thì tùy theo phương thức thanh toán sẽ làm thay đổi (C) hoặc (R) \rightarrow thay đổi cơ sở tiền (MB) & thay đổi lượng cung tiền (M_1)

NGÂN HÀNG TW & CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ

5. Hiệu quả thực hiện:

1. NHTW thực hiện OMO chắc chắn sẽ làm thay đổi MB
2. Khi NHTW thực hiện OMO không chắc chắn sẽ làm thay đổi R
3. Khi NHTW thực hiện OMO mua/bán sẽ làm tăng/giảm MB & M_1

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NGHIỆP VỤ CHO VAY CHIẾT KHẤU

1. **Định nghĩa:** là nghiệp vụ NHTW thực hiện để làm thay đổi R của hệ thống NH và qua đó làm thay đổi MB. NHTW thực hiện nghiệp vụ này sử dụng lãi suất chiết khấu.
2. **Lãi suất chiết khấu:** là quy định của NHTW về giá của tiền vay chiết khấu của NHTM từ NHTW

NGÂN HÀNG TW & CUNG ỨNG TIỀN TỆ

NGHIỆP VỤ CHO VAY CHIẾT KHẤU

3. Tác động của lãi suất chiết khấu

- Khi NHTW tăng i_{CK} \rightarrow NHTM tăng ER/D \rightarrow giảm số nhân tiền (m) & giảm lượng cung tiền (M_1)
- Khi NHTW giảm i_{CK} \rightarrow giảm ER/D \rightarrow tăng số nhân tiền (m) & tăng lượng cung tiền (M_1)

NGÂN HÀNG TW& CUNG ỨNG TIỀN TỆ

KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT MB & R CỦA NHTW

1. NHTW sử dụng OMO sẽ chắc chắn tác động tới MB nhưng không chắc chắn tác động tới R
2. NHTW sử dụng lãi suất chiết khấu (i_{CK}) không chắc chắn tác động đến R mà phụ thuộc thái độ của NHTM

NGÂN HÀNG TW VÀ CUNG ỨNG TIỀN TỆ

1. Mô hình lượng cung ứng tiền M_1 mở rộng

$M_1 = m \times (M_{bn} + DL)$; Trong đó:

m : Số nhân mở rộng

M_{bn} : Cơ số tiền không vay

DL : Tiền vay chiết khấu

2. Các tác nhân, công cụ tác động đến M_1

(Bảng trang 148)



KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT MB CỦA NHTW

$$MB = MB_n + DL$$

❑ Cơ sở tiền không vay (MB_n)

- Chịu tác động của OMO
- Khả năng tác động → chắc chắn

❑ Cơ sở tiền vay (DL)

- Chịu tác động của (i_{CK})
- Khả năng tác động → không chắc chắn, phụ thuộc thái độ của NHTM qua “lượng tiền vay chiết khấu”



KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT R CỦA NHTW

- Với hoạt động OMO → không chắc chắn, phụ thuộc vào đối tượng mua bán & phương thức thanh toán
- Với công cụ lãi suất chiết khấu → không chắc chắn, phụ thuộc vào thái độ của NHTM